

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/DS-ST

Ngày 17/5/2019

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vành Si Tha

2. Ông Chau Khiêng Sóc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn:* bà Trầm Ngọc Minh Thư, Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 05/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2019/QĐST-DS ngày 22/4/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần C

Trụ sở chính: số 108, đường T, quận H, Thành phố H1.

Đại diện hợp pháp: ông Hồ Tuấn H2, sinh năm 1973, chức vụ: Cán bộ Phòng Tổng hợp Ngân hàng thương mại cổ phần C – Chi nhánh An Giang (Văn bản ủy quyền số 840/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần C). (có mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1 Ông Đặng Văn P, sinh năm 1979; cư trú: tổ 6, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2.2 Bà Phạm Thị S, sinh năm 1979; cư trú: tổ 6, ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần C (gọi tắt là ngân hàng) trình bày: ngày 15/9/2017, ông Đặng Văn P có vay của ngân hàng số tiền 250.000.000 đồng trong hạn 12 tháng với lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn để mua máy cày, trệt, dàn xới, bánh lồng (theo Hợp đồng cho vay từng lần số 596/2017-HĐCVTL/NHCT470-ĐẶNG VĂN P ngày 15/9/2017). Để đảm bảo nghĩa vụ trả tiền, ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S thế chấp quyền sử dụng đất đối với phần đất nông nghiệp có diện tích 10.309 m² tọa lạc tại xã Tân Tuyên, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 323378 do Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn cấp ngày 08/10/2004 cho ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S đứng tên (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 515/2016-HĐTC/NHCT740 ngày 09/9/2016).

Ngày 30/8/2018, tiếp tục vay tiền của ngân hàng với số tiền 550.000.000 đồng trong hạn 12 tháng với lãi suất trong hạn 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn để bổ sung chi phí hoạt động bơm nước. Để đảm bảo nghĩa vụ, ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất đối với 21.997 m² đất nông nghiệp, đất ở tọa lạc tại xã Tân Tuyên, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 244669, số AG 082518, số BB023248 do Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn cấp lần lượt vào ngày 06/9/1996, ngày 24/9/2007 và ngày 24/10/2011 cho ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S đứng tên (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 489/2016-HĐTC/NHCT740 ngày 31/8/2016).

Đến nay, các khoản vay đã quá hạn nhưng ông Đặng Văn P không thanh toán nợ cho ngân hàng và tính đến ngày 19/11/2018, ông P còn nợ số tiền vốn vay 800.000.000 đồng và 24.747.917 vì vậy yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S trả vốn vay 800.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 19/11/2018 là 24.747.917 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt số nợ vay; tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Bị đơn là ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S không có văn bản trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không liên hệ Tòa án làm việc mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần C rút lại yêu cầu ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S trả tiền vay, tiền lãi đối với khoản vay 250.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần số 596/2017-HĐCVTL/NHCT470-ĐẶNG VĂN P ngày 15/9/2017 và rút lại yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 515/2016-HĐTC/NHCT740 ngày 09/9/2016 do ông P đã trả tất toán khoản nợ; yêu cầu buộc ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S phải trả số tiền 591.295.2015 đồng (vốn vay 550.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/5/2019 là 41.295.205 đồng), tiếp tục tính lãi theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ và duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 489/2016-HĐTC/NHCT740 ngày 31/8/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu về vụ án: từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần C đối với ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S là bị đơn có nơi cư trú tại xã T2, huyện T3, tỉnh An Giang và tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự - hợp đồng vay tài sản, đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông P và bà S vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về việc đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu của người khởi kiện: tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của ngân hàng rút lại yêu cầu ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S trả tiền vay, tiền lãi đối với khoản vay 250.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần số 596/2017-HĐCVTL/NHCT470-ĐẶNG VĂN P ngày 15/9/2017 và rút lại yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 515/2016-HĐTC/NHCT740 ngày 09/9/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S. Việc rút lại yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung tranh chấp: theo hợp đồng cho vay số 590/2018-HĐCV/NHCT740 ngày 30/8/2018, ngân hàng đã phát vay cho ông Đặng Văn P số tiền 550.000.000 đồng. Tuy khoản vay chưa đến hạn nhưng sau khi nhận tiền vay cho đến nay ông P đã không thực hiện việc nộp lãi như thỏa thuận tại Điều 3 Phần 1 của hợp đồng nên ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn như thỏa thuận tại Điều 9 Phần 2 của hợp đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của ngân hàng. Cụ thể tiền vốn vay 550.000.000 đồng và tiền lãi được tính từ ngày 30/8/2018 đến ngày 17/5/2019 là 261 ngày nên tiền lãi là 550.000.000 đồng x 10,5%/năm : 365 ngày x 261 ngày = 41.295.205 đồng.

[5] Ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S là vợ chồng và việc ông P vay tiền là nhằm mục đích sản xuất kinh doanh phục vụ cho đời sống chung của vợ chồng nên bà Phạm Thị S cũng phải cùng chịu trách nhiệm về khoản vay này. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S cùng phải có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 25, Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về yêu cầu tiếp tục tính lãi: đại diện ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S trả dứt nợ, Hội đồng xét xử xét thấy tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định nếu bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ còn phải chịu tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả; đối chiếu với quy định trên, yêu cầu tiếp tục tính lãi của ngân hàng là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 489/2016-HĐTC/NHCT740 ngày 31/8/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S: Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng thế chấp được các bên giao kết trên cơ sở quy định của pháp luật và tự nguyện, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày 31/8/2016 theo đúng quy định nên đã có hiệu lực pháp luật buộc các bên thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo việc thi hành án là phù hợp.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và ông Đặng Văn P – bà Phạm Thị S, là bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng phần yêu cầu của ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 25, 27 và 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C đối với ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S.

Buộc ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền 591.295.205 đồng (550.000.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi tính đến ngày 17/5/2019 là 41.295.205 đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 17/5/2019 trên số nợ vốn vay theo lãi suất được ghi trong hợp đồng cho vay số 590/2018-HĐCV/NHCT740 ngày 30/8/2018 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Đặng Văn P cho đến khi trả dứt nợ.

Duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 489/2016-HĐTC/NHCT740 ngày 31/8/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S để đảm bảo việc thi hành án.

Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần C về việc buộc ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S phải trả 250.000.000 đồng tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay từng lần số 596/2017-HĐCVTL/NHCT470-ĐẶNG VĂN P ngày 15/9/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Đặng Văn P và việc duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 515/2016-HĐTC/NHCT740 ngày 09/9/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C với ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S.

Về án phí:

Ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị S phải nộp 27.651.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần C 18.371.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001914 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hưng